

Số: 2657/VSDTTU- KHQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

V/v thư mời chào giá sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu sử dụng sinh phẩm, hóa chất để làm xét nghiệm cho các mẫu bệnh phẩm đại. Kính mời quý đơn vị gửi chào giá cho Viện theo nội dung cụ thể sau:

1. Tên gói thầu: Mua sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm cho Chương trình không chế và loại trừ bệnh đại năm 2022 bằng nguồn Ngân sách Nhà nước.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm
3. Địa điểm thực hiện: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số 1 Yéc Xanh, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
4. Yêu cầu chào giá: Chào giá gói sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm theo yêu cầu của gói thầu. Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định và các yêu cầu khác của bên mời thầu theo mẫu chào đính kèm.
5. Quý Công ty gửi chào giá có ký tên và đóng dấu của người đại diện hợp pháp về địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Số điện thoại: 024.39716353. file điện tử có dấu đề nghị gửi về địa chỉ email: khth@nihe.org.vn. Thời gian nhận hồ sơ chào giá trước 17h00 ngày 24/11/2022.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Viện;
- Lưu: VT, KHQT.





Phụ lục Danh mục sinh phẩm, hóa chất mời chào giá

(Kiểm tra theo Công văn số 2657/VSDTTU-KHQT ngày 22/11/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ sinh phẩm tổng hợp cDNA	1. Mô tả: Bộ kit dùng để tổng hợp cDNA từ poly A+ hoặc RNA. 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none">• Random hexamers• 10X RT buffer,• 0.1 M DTT• 25 mM magnesium chloride• 10 mM dNTP mix, 250 µl• SuperScript III RT• RNaseOUT• E. coli RNase H• DEPC-treated water, • Total HeLa RNA• Sense Control Primer• Antisense Control Primer 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	50 test/kit	1	
2.	Thuốc nhuộm DNA	1. Mô tả: Thuốc nhuộm DNA, phát hiện bằng DNA từ 50bp – 20Kb2. Thành phần:- Một ống thuốc nhuộm an toàn thay thế cho EtBr3. Bảo quản: 4°C4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	1ml/ lọ	1	
3.	Bộ khuếch đại phản ứng RT-PCR	1. Mô tả: Hỗn hợp thành phần dùng cho khuếch đại đoạn DNA, nhân các đoạn gen lên đến 4kb, sau đó phân tích trên gel agarose. 2. Thành phần: gồm hỗn hợp 2X chứa MgCl ₂ (3mM), 0.4 mM mỗi loại dNTP (dATP, dCTP, dGTP, dTTP), đệm phản ứng, AccuStart II Taq DNA Polymerase, AccuStart Taq kháng thể, chất ổn định và gel loading dye. - Thành phần kit không chứa DNase và Rnase. - PH: 8.7 3. Bảo quản: -20°C. 4. HSD: >12 tháng	500 phản ứng/kit	1	
4.	Bộ sản phẩm tinh sạch phản ứng giải trình tự Dye Ex	1. Mô tả: Bộ kit dùng tinh sạch phản ứng giải trình tự 2. Thành phần: DyeEx Spin Columns- 50 cái, Collection Tubes (2 ml)- 50 cái 3. Bảo quản: 15-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	50 test/kit	1	
5.	Chất tẩy rửa bề mặt TRITON X-100,	1. Mô tả: Chất tẩy rửa bề mặt, được dùng để ly giải màng tế bào 2. Thành phần:- Dung dịch trong đến hơi mờ hồ, không màu, không có tạp chất.- Nồng độ: 10,0 ± 1,0%- Chất oxy hóa:	50 ml/Chai	1	



		≤1,0μeq / mL- Carbonyl: ≤1,0μeq / mL- Chất rắn lơ lửng: Dư lượng tồn tại không được vượt quá quy chiếu dư lượng.3. Bảo quản: 20 ° C - 25 ° C4. HSD: ≥ 12 tháng			
6.	Dung dịch đệm PBS (10X), pH 7.4	1. Mô tả: Dung dịch muối cân bằng được sử dụng trong nuôi cấy tế bào 2. Thành phần: - Nồng độ: 10 X - Không chứa Ca, Mg, Phenol Red - pH=7.4 3. Bảo quản: 15 ° C - 30 ° C 4. HSD: ≥ 12 tháng	500 ml/ Chai	2	
7.	Dung dịch đệm TAE 50x	1. Mô tả: Dung dịch đệm TAE 50X dùng trong sinh học phân tử 2. Thành phần: Dung dịch TAE nồng độ 50X chứa:- 2M Tris-acetate- 50mM EDTA 2. Quy cách đóng gói: Chai 1 lít 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng	1 lit/ chai	1	
8.	Mồi xuôi β-actin forward	1. Mô tả: bộ mồi kiểm soát quá trình tách chiết ARN 2. Trình tự: CGATGAAGATCAAGATCATTGC 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Ống 100 nmol	1	
9.	Mồi ngược β-actin reverse	1. Mô tả: bộ mồi kiểm soát quá trình tách chiết ARN 2. Trình tự: AAGCATTTGCGGTGGAC 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Ống 100 nmol	1	
10.	Đầu dò β-actin	1. Mô tả: bộ probe kiểm soát quá trình tách chiết ARN. 2. Trình tự: (HEX)-TCCACCTTCCAGCAGATGTGGATCA-(BHQ1) 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng	Ống 100 nmol	1	
11.	Thang chuẩn ADN	1. Thành phần: Thang DNA chuẩn dài từ 100 - 2000 bp, sử dụng trong phương pháp điện di. buffer: 10mM EDTA, 10% Glycerin, 0.015% bromophenol blue and 0.15% SDS 2. Bảo quản: -20oC 3. HSD: ≥12 tháng	Ống 600 μl	1	
12.	Bộ sinh phẩm RT-PCR 1 bước	1. Mô tả: Bộ sinh phẩm chạy RT-PCR 1 bước. 2. Thành phần: • OneStep RT-PCR Enzyme Mix (1 x 200 μl), • 5x OneStep RT-PCR Buffer (1 x 1 ml), • dNTP Mix (1 x 200 μl, 10 mM each), • 5x Q-Solution (1 x 2 ml), • RNase-Free Water (2 x 1.9 ml) 3. Bảo quản: ở -30°C đến -10°C 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng	Bộ 100 phản ứng	1	



		≤1,0µeq / mL- Carbonyl: ≤1,0µeq / mL- Chất rắn lơ lửng: <u>Dư lượng tồn tại không được vượt quá quy chiếu dư lượng.</u> 3. Bảo quản: 20 ° C - 25 ° C4. HSD: ≥ 12 tháng			
6.	Dung dịch đệm PBS (10X), pH 7.4	1. Mô tả: Dung dịch muối cân bằng được sử dụng trong nuôi cấy tế bào 2. Thành phần: - Nồng độ: 10 X - Không chứa Ca, Mg, Phenol Red - pH=7.4 3. Bảo quản: 15 ° C - 30 ° C 4. HSD: ≥ 12 tháng	500 ml/ Chai	2	
7.	Dung dịch đệm TAE 50x	1. Mô tả: Dung dịch đệm TAE 50X dùng trong sinh học phân tử 2. Thành phần: Dung dịch TAE nồng độ 50X chứa:- 2M Tris-acetate- 50mM EDTA 2. Quy cách đóng gói: Chai 1 lít 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng	1 lit/ chai	1	
8.	Mồi xuôi β-actin forward	1. Mô tả: bộ mồi kiểm soát quá trình tách chiết ARN 2. Trình tự: CGATGAAGATCAAGATCATTGC 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Ống 100 nmol	1	
9.	Mồi ngược β-actin reverse	1. Mô tả: bộ mồi kiểm soát quá trình tách chiết ARN 2. Trình tự: AAGCATTTGCGGTGGAC 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Ống 100 nmol	1	
10.	Đầu dò β-actin	1. Mô tả: bộ probe kiểm soát quá trình tách chiết ARN. 2. Trình tự: (HEX)-TCCACCTTCCAGCAGATGTGGATCA-(BHQ1) 3. Thành phẩm: Dạng đông khô 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng	Ống 100 nmol	1	
11.	Thang chuẩn ADN	1. Thành phần: Thang DNA chuẩn dài từ 100 - 2000 bp, sử dụng trong phương pháp điện di. buffer: 10mM EDTA, 10% Glycerin, 0.015% bromophenol blue and 0.15% SDS 2. Bảo quản: -20oC 3. HSD: ≥12 tháng	Ống 600 µl	1	
12.	Bộ sinh phẩm RT-PCR 1 bước	1. Mô tả: Bộ sinh phẩm chạy RT-PCR 1 bước. 2. Thành phần: • OneStep RT-PCR Enzyme Mix (1 x 200 µl), • 5x OneStep RT-PCR Buffer (1 x 1 ml), • dNTP Mix (1 x 200 µl, 10 mM each), • 5x Q-Solution (1 x 2 ml), • RNase-Free Water (2 x 1.9 ml) 3. Bảo quản: ở -30°C đến -10°C 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng	Bộ 100 phản ứng	1	

